cÔNG NGHỆ - Bài trắc nghiệm - Một trong những vai trò của lâm nghiệp đối với đời

Câu 1 **Một trong những vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là**

A. cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu câu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của con người.

B. cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.

C. cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.

D. cung cấp lương thực phục vụ cho nhu câu tiêu dùng và xuất khẩu.

Câu 2 **Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là một trong những vai trò quan trọng của**

A. chăn nuôi.

B. lâm nghiệp

C. trồng trọt.

D. thủy sản.

Câu 3 **Sản phẩm nào sau đây là sản phẩm của lâm nghiệp?**

A. Cá suối.

B. Lua nương.

C. Gà đồi.

D. Mật ong rừng.

Câu 4 **Sản phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ lâm nghiệp?**

A. Các loại ngô trồng trên nương.

B. Giấy vở học sinh.

C. Thịt trâu gác bếp

D. Phân bón vi sinh vật.

Câu 5 **Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò nào sau đây?**

A. Bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

B. Chông cát bay, chông sự xâm nhập của nước mạn.

C. Chăn sóng, chăn gió bảo vệ dân cư ven biên.

D. Điều hòa dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.

Câu 6 **Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển có vai trò nào sau đây?**

A. Bảo tồn các loài thực vật quý hiếm.

B. Chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn.

C. Làm sạch không khí, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp.

D. Điều hòa dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.

Câu 7 **Việc làm nào sau đây có tác dụng điều hòa dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi?**

A. Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn.

B. Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.

C. Giảm diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn.

D. Giảm diện tích rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.

Câu 8 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng ngắn.

B. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng đài.

C. Là những loài động, thực vật quý hiếm, có chu kì sinh trưởng dài.

D. Là sinh vật quý hiếm, có chu kì sinh trướng ngăn.

Câu 9 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về đặc trưng của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Địa bàn phức tạp, thuận lợi vê giao thông và cơ sở vật chất.

B. Địa bàn đồng nhất, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.

C. Địa bàn đồng nhất, thuận lợi về giao thông và cơ sở vật chất.

D. Địa bàn phức tạp, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.

Câu 10 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về sản phẩm và lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Sản phẩm ít đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.

B. Sản phẩm đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.

C. Sản phẩm đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.

D. Sản phẩm ít đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.

Câu 11 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói vê lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Uu tiên lợi ích kinh tế, không cần quan tâm đến các vần đề vê bảo tôn đa dạng sinh học.

B. Đề cao lợi ích an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, không cần quan tâm đến lợi ích kinh tế.

C. Bên cạnh lợi ích kinh tế, cần bảo đảm hài hòa lợi ích an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

D. Gồm lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường; không bao gồm lợi ích quốc phòng, an ninh.

Câu 12 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tính thời vụ của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Thường tập trung nhiều vào một sô tháng nhất định trong năm.

B. Không có tính thời vụ, hoạt động sản xuất được tiên hành trải đêu trong năm.

C. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng giữa năm.

D. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng cuối năm.

Câu 13 **Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp?**

A. Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.

B. Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.

C. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng mùa mưa.

D. Ngành sản xuất đa dạng sản phẩm và có nhiều lợi ích đặc thù.

Câu 14 **Hoạt động quản lí rừng không bao gồm hoạt động nào sau đây?**

A. Giao rừng, cho thuê rừng.

B. Phòng chồng cháy rừng.

C. Chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

D. Thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh.

Câu 15 **Hoạt động giao rừng được hiểu là**

A. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thu tiền sử dụng rừng một lần.

B. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thu tiền sử dụng rừng hằng năm.

C. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và không thu tiền sử dụng rừng.

D. nhà nước chỉ giao rừng cho các tô chức, không giao rừng cho hộ gia đình và cá nhân.

Câu 16 **Cho các hoạt động như sau: (1) Quản lí rừng. (2) Trồng rừng. (3) Chăm sóc rừng. (4) Phát triển rừng. (5) Sử dụng rừng. (6) Chế biến và thương mại lâm sản. Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản là:**

A. (1), (3), (4), (5).

B. (2), 3), (4), (6).

C. (1), (4), (5), (6).

D. (2), (3), (5), (6).

Câu 17 **Các tô chức, hộ gia đình thuê rừng sản xuất được phép thực hiện các hoạt động như sau? (1) Sản xuất lâm nghiệp. (2) Sản xuất lâm - nông - ngư nghiệp kết hợp. (3) Kinh doanh du lịch sinh thải, nghi dưỡng, giai tri. (4) Xây dựng nhà xưởng phục vụ chê biên gô. Phương án trả lời đúng là:**

A. (1), (3), (4).

B. (1), (2), (4).

C. (1), (2), (3).

D. (2), (3), (4).

Câu 18 **Cho các hoạt động như sau: (1) Bảo vệ hệ sinh thái rừng. (2) Chăm sóc rừng. (3) Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng. (4) Phòng và chữa cháy rừng (5) Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng. Các hoạt động bảo vệ rừng là:**

A. (1), (2), (3), (4).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (3), 4), (5).

D. (1), (2), (4, (5)

Câu 19 **Cho các hoạt động như sau: (1) Trồng rừng. (2) Chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng. (3) Phát triển giống cây lâm nghiệp. (4) Phòng và chữa cháy rừng. (5) Trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng. Các hoạt động phát triển rừng là:**

A. (1), (2), (3), (5).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (3), (4), (5).

D. (1), (2). (4), (5).

Câu 20 **Cho các hoạt động như sau: (1) Khai thác lâm sản trong rừng trồng. (2) Trồng và chăm sóc rừng. (3) Nghiên cứu khoa học trong các loại rừng (4) Sản xuất lâm - nông - ngư nghiệp kết hợp trồng rừng phòng hộ. (5) Sản xuất lâm - nông - ngư nghiệp kết hợp trồng rừng sản xuất. Các hoạt động sử dụng rừng là:**

A. (1), (2), (3), (5).

B. (2), 3), (4), (5).

C. (1), (2), (3), (4).

D. (1), (3), (4), (5).

Câu 21 **Hoạt động nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

B. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

C. Nhà nước cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê rừng để sản xuất lâm nghiệp.

D. Tăng cg khi thác gv cc sản phẩm khác từ rưng để phát triển kinh tế.

Câu 22 **Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm.

B. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

C. Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.

D. Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng.

Câu 23 **Vì sao sự gia tăng chăn thả gia súc (trâu, bò,...) là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến chặt phá rừng để mở rộng diện tích làm nơi chăn thả.

B. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến chặt phá rừng để lấy gỗ làm chuồng muôi.

C. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến ô nhiễm môi trường làm cho cây rừng bị chết.

D. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến cạnh tranh thức ăn với các loại động vật rừng.

Câu 24 **Hoạt động nào sau đây có tác dụng kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý.**

A. Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.

B. Khuyến khích nuôi các loài động vật quý hiếm để làm cảnh.

C. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.

D. Nghiên cứu sử dụng các loài động vật, thực vật quý hiểm đẻ làm thuốc.

Câu 25 **Hoạt động nào sau đây có tác dụng khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Không thực hiện việc giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.

B. Ngăn chặn việc khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua bán các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm và sản phẩm của chúng.

C. Ngăn chặn việc xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.

D. Nâng cao hiệu quả sử dụng các loài động vật, thực vật quý hiếm để làm thuốc.

Câu 26 **Việc giao, cho thuê rừng và đất trồng rừng mang lại lợi ích nào sau đây?**

A. Trao quyền cho chủ rừng chủ động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

B. Tạo điều kiện cho chủ rừng xây dựng nhà ở, khách sạn trên đất rừng.

C. Nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng.

D. Cho phép chủ rừng khai thác tối đa nguồn tài nguyên rừng.

Câu 27 **Trồng rừng có vai trò nào sau đây?**

A. Cung cấp lương thực cho con người.

B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

C. Tạo công ăn việc làm cho người lao động.

D. Cung cấp thức ăn để phát triển chăn nuôi.

Câu 28 **Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò quan trọng nào sau đây?**

A. Giúp điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt.

B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

C. Bảo vệ môi trường sinh thái trong các khu công nghiệp.

D. Ngăn chặn sự xâm lấn của nước mặn vào đồng ruộng

Câu 29 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về vai trò của trồng rừng?**

A. Giúp mở rộng diện tích trồng cây ăn quả và cây đặc sản.

B. Cung cấp nơi ở cho đồng bào dân tộc thiểu số.

C. Giúp cung cấp gỗ cho nhu cầu của con người, giúp bảo vệ các diện tích rừng tự nhiên.

D. Cung cấp nơi sinh hoạt tín ngưỡng của các dân tộc thiêu số.

Câu 30 **Những hoạt động nào sau đây đều là hoạt động chăm sóc rừng?**

A. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

B. Làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu hại, phòng chống cháy rừng, tưới nước.

C. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, bón phân, tưới nước, khai thác rừng trồng.

D. Làm cỏ, làm hàng rào bảo vệ, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

Câu 31 **Nội dụng nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của chăm sóc rừng?**

A. Hạn chế tác hại do cháy rừng gây ra.

B. Ngăn chặn gia súc gây hại cây rừng.

C. Cung cấp gỗ và các lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của con người và xuất khẩu.

D. Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.

Câu 32 **Trong hoạt động chăm sóc rừng, các công việc "tỉa cành, tỉa thưa" nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.

B. Hạn chế sự sinh trưởng, phát triển của cây dại.

C. Tạo không gian thuận lợi cho quá trình sinh trưởng của cây rừng.

D. Giúp cây rừng nâng cao sức đề kháng, tăng sức khả năng chống chịu sâu, bệnh hại.

Câu 33 **Cống việc nào sau đây giúp giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng?**

A. Tía cành, tỉa thưa.

B. Bón phân, tưới nước.

C. Làm hàng rào bảo vệ.

D. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại.

Câu 34 **Sinh trưởng của cây rừng là gì?**

A. Là sự tăng lên về số lượng cây rừng.

B. Là sự tăng lên về mật độ cây rừng.

C. Là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây rừng.

D. Là sự tăng lên về chiều cao của cây rừng.

Câu 35 **Các đại lượng nào sau đây biểu thị cho sự sinh trưởng của cây rừng?**

A. Sự tăng trưởng đường kính, chiều cao và thể tích cây.

B. Sự tăng trưởng về chiêu cao, sô lá, và mật độ của cây rừng.

C. Sự tăng trưởng về số hoa, số quả của cây rừng.

D. Sự tăng trưởng về năng suất và sản lượng của cây rừng.

Câu 36 **Dựa vào tốc độ sinh trưởng, cây rừng được chia thành những nhóm nào sau đây?**

A. Nhóm cây đang sinh trưởng và nhóm cây ngừng sinh trưởng.

B. Nhóm cây sinh trưởng nhanh và nhóm cây sinh trưởng chậm.

C. Nhóm cây sinh trưởng nhanh, nhóm cây sinh trưởng chậm và nhóm cây ngừng

D. Nhóm cây sinh trường nhanh, nhóm cây sinh trưởng chậm và nhóm cây sinh trưởng trung bình.

Câu 37 **Phát triển của cây rừng là gì?**

A. Là quá trình tăng trưởng về kích thước và khối lượng của cây.

B. Là quá trình tăng trương vê số lượng của cây trong một chu kì sông.

C. Là quá trình biển đổi về hình thái của rê, thân, lá và cơ quan sinh sản của cây.

D. Là quá trình biến đổi về chất và sự phát sinh các cơ quan trong toàn bộ đời sống của cây.

Câu 38 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về sinh trưởng và phát triển của cây rừng?**

A. Sinh trưởng thường diễn ra vào ban ngày, phát triển thường diễn ra vào ban đêm.

B. Phát triển diễn ra chủ yếu ở giai đoạn cây còn non.

C. Sinh trưởng tích luỹ vật chất làm điều kiện để cây phát triển.

D. Phát triển là những biểu hiện cụ thể của quá trình sinh trưởng.

Câu 39 **Nên khai thác rừng vào giai đoạn nào sau đây?**

A. Giai đoạn non.

B. Giai đoạn gần thành thục.

C. Giai đoạn thành thục.

D. Giai đoạn già cỗi.

Câu 40 **Một trong những đặc điểm của cây rừng ở giai đoạn non là.**

A. chống chịu tốt với các điều kiện bất thuận của môi trường.

B. đáp ứng tốt với các biện pháp chăm sóc như bón phân, làm cỏ, vun xới tưới nước.

C. ít chịu tác động của sâu, bệnh hại.

D. chỉ có sự tăng trưởng về chiều cao, không có sự tăng trưởng về kích thước.

Câu 41 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói vê giai đoạn gân thành thục của cây rừng.**

A. Sức đề kháng của cây yếu.

B. Chất lượng lâm sản ổn định, năng suất cao.

C. Quả trình sinh trưởng của cây diên ra manh.

D. Cây chuẩn bi bước vào thời kì ra hoa, kết quả

Câu 42 **Giai đoạn gần thành thục của cây rừng là?**

A. giai đoạn cây chuẩn bị ra hoa lần thứ nhất.

B. giai đoạn từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.

C. giai đoạn cây ngừng sinh trưởng.

D. giai đoạn cây chuẩn bị chuyển sang giai đoạn già cỗi.

Câu 43 **Đa số các loài cây rừng lấy gỗ, giai đoạn thành thục là?**

A. giai đoạn trước khi cây ra hoa lần thứ nhất.

B. giai đoạn từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.

C. giai đoạn từ 5 đến 10 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.

D. giai đoạn cuối cùng của chu kì sinh trưởng, phát trát triển.

Câu 44 **Cây rừng ở giai đoạn thành thục có đặc điểm nào sau đây?**

A. Sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình.

B. Khả năng ra hoa, đậu qua giam.

C. Cây chuẩn bị bước vào giai đoạn hình thành quả

D. Tính chống chịu của cây kém, mẫn cảm với các điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 45 **Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?**

A. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.

B. Giúp giảm lượng phân bón và tăng mật độ trồng.

C. Giúp ngăn chặn gia súc phá hại cây rừng.

D. Giúp hạn chế cỏ dại và tăng hiệu quả sử dụng phân bón của cây rừng.

Câu 46 **Thời vụ trồng rừng thích hợp ở miền Bắc nước ta là.**

A. mùa xuân hoặc xuân hè (từ tháng 2 đến tháng 7).

B. mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12).

C. mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 7).

D. mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau).

Câu 47 **Thời vụ trồng rừng thích hợp ở miên Trung nước ta là.**

A. mùa xuân (từ tháng 2 đến tháng 4).

B. mùa mưa (từ tháng 9 đền tháng 12).

C. mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 7).

D. mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau).

Câu 48 **Thời vụ trồng rừng thích hợp ở miền Nam nước ta là.**

A. mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 7).

B. mùa thu (từ tháng 8 đến tháng 10).

C. mùa mưa (từ tháng 5 đền tháng 11).

D. mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau).

Câu 49 **Trồng rừng bằng phương thức gieo hạt có ưu điểm nào sau đây?**

A. Giúp bộ rễ cây phát triển tự nhiên.

B. Tiết kiệm hạt giống.

C. Giảm được công chăm sóc sau khi trồng.

D. Tỉ lệ sống cạo, cây rừng sinh trưởng khoe.

Câu 50 **So với trồng rừng bằng cây con, trồng rừng bằng gieo hạt có nhược điểm nào sau đây?**

A. Khó thực hiện trên các vùng đất rộng lớn.

B. Bộ rễ cây dễ bị tổn thương do tác động cơ giới.

C. Cây con mọc lên từ hạt dễ bị côn trùng tấn công.

D. Chi phí gieo hạt tôn hơn so với trông cây con.

Câu 51 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phương thức trồng rừng bằng gieo hạt?**

A. Không cần làm đất trước khi gieo.

B. Cây con mọc lên từ hạt khó bị côn trùng tấn công.

C. Không cân chăm sóc sau khi gieo hạt.

D. Hạt giông cần có phẩm chất tốt hơn so với hạt gieo trong vườn ươm.

Câu 52 **Trong kĩ thuật trồng rừng bằng gieo hạt, việc xử lí hạt giống trước khi gieo nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Tăng khả năng nảy mầm của hạt giống.

B. Tăng sức đề kháng của cây con mọc lên từ hạt.

C. Lựa chọn hạt giống có chất lượng tốt để đem gieo.

D. Tăng khả năng phòng chống sâu, bệnh hại của cây con mọc lên từ hạt.

Câu 53 **Bảo vệ tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?**

A. Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng.

B. Phủ xanh đất trông, đôi núi trọc.

C. Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.

D. Nâng cao diện tích rừng, cung cấp lâm sản cho nhu cầu của con người.

Câu 54 **Bảo vệ rừng là nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân nào sau đây?**

A. Toàn dân.

B. Chủ rừng.

C. Các cơ quan quản lí rừng.

D. Chủ rừng và các cơ quan quản lí rừng.

Câu 55 **Một trong những nhiệm vụ của người dân trong bảo vệ rừng là.**

A. Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.

B. Chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra cháy rừng.

C. Tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng.

D. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

Câu 56 **Một trong những nhiệm vụ của chủ rừng trong bảo vệ rừng là.**

A. .phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định.

B. thông báo kịp thời cho người dân về cháy rừng

C. tổ chức tuyên truyền, phố biển, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

D. xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lá bảo về rừng theo quy định của pháp luật

Câu 57 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của người dân trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng?**

A. Phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định.

B. Thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ rừng về cháy rừng.

C. Tố chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

D. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Câu 58 **Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của chủ rừng trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng?**

A. Tổ chức tuyên truyền, phô biên, giáo dục pháp luật vê bảo vệ và phát triển rừng.

B. Thông báo kịp thời cho người dân hoặc cơ quan có thâm quyên về cháy rừng.

C. Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.

D. Thông báo kịp thời cho người dan hoặc cơ quan có thâm quyên vê sinh vật gây hại rừng.

Câu 59 **câu 8. Để bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bên vững, cân nghiêm cấm hành vi nào sau đây?**

A. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên.

B. Áp dụng các kĩ thuật khai thác phù hợp đề bảo đảm hài hoà giữa lợi ích kinh tế với lợi ích phòng hộ và bảo vệ môi trường.

C. Kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với khai thác hợp lí để phát huy hiệu quả lan tài nguyên rừng.

D. Chặn thả gia súc vào rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

Câu 60 **Để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyện rừng cho người dân, cần thực hiện hoạt động nào sau đây?**

A. Tăng cường hoạt đọng trong rưng, trồng cây xanh ở khu vực đồ thị và nông thôn.

B. Tố chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với đời sông và mồi trường.

C. Tăng cường công tác tuân tra, giảm sát đê phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng.

D. Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật gây hại rừng

Câu 61 **Nội dung nào sau đây không phải là một trong các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng?**

A. Nâng cao ý thức bảo vệ rừng. 13 out eral oil goodie nên suy niệm.

B. Ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.

C. Làm cỏ, vun xới, bón phân thúc cho cây.

D. Xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 62 **Vì sao trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn lại có tác dụng bảo vệ tài nguyên rừng?**

A. Tạo ra nguồn gỗ cung cấp cho nhu cầu của con người, nhờ đó giảm nhu cầu khai thác gỗ từ rừng.

B. Tạo nguồn cây giông cung cấp cho trông rừng.

C. Tạo lá chắn bảo vệ tài nguyên rưng.

D. Tạo môi trường sống trong lành cho con người.

Câu 63 **Cho các hoạt động như sau: (1). Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học. (2)Trông cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp. (3)Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp. (4)Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng. (5).Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn. (6).Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên. Các hoạt động có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng là:**

A. (1), (2), (3), (4).

B. (1), (2), (3), (6).

C. (1), (2), (3), (5).

D. (1), (2), (4), (6).

Câu 64 **Hoạt động nào sau đây có tác dụng ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng?**

A. Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

B. Trồng cây xanh trên vỉa hè, vườn hoa, quảng trường.

C. Lắp đặt các biển báo ở khu vực có nguy cơ cao cháy rừng.

D. Tuân tra, giám sát để ngăn chặn hoạt động săn bắt thú rừng trái phép.

Câu 65 **Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng?**

A. Xây dựng các rừng quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên để phòng, chống cháy rừng.

B. Trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn để nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

C. Làm hàng rào bảo vệ để ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.

D. Lắp đặt các biển báo ở khu vực có nguy cơ cao cháy rừng để nâng cao đa dạng tà nguyên rừng.

Câu 66 **Việc xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên có vai trò nào sau đây?**

A. Thu hẹp diện tích rừng thuận lợi cho việc quản lí.

B. Mở rộng diện tích trồng rừng.

C. Bảo tồn đa dạng sinh học.

D. Giúp người dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

Câu 67 **Trong các phương thức khai thác tài nguyên rừng, khai thác trắng là.**

A. chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong nhiều mùa khai thác.

B. chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác.

C. chỉ khai thác những cây già yêu có nguy cơ bị chết.

D. khai thác toàn bộ cây rừng và không trồng lại cây mới.

Câu 68 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về khai thác trắng ở nước ta?**

A. Không hạn chế số lần khai thác.

B. Thường áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

C. Không áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

D. Ưu tiên khai thác những cây đã thành thục.

Câu 69 **Để phục hồi rừng sau khai thác trắng cần phải tiến hành hoạt động nào sau đây?**

A. Bón phân cho cây rừng.

B. Trồng rừng.

C. Tưới nước cho cây rừng.

D. Chăm sóc rừng.

Câu 70 **Trong các phương thức khai thác tài nguyên rừng, khai thác dần là.**

A. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong nhiều mùa khai thác.

B. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác.

C. Chọn chặt những cây đã thành thục.

D. Chọn chặt những cây già cỗi, cây bị sâu bệnh.

Câu 71 **Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phương thức khai thác dần?**

A. Thường áp dụng với rừng phòng hộ đầu nguồn.

B. Rừng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.

C. Thường áp dụng ở nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

D. Khai thác đến đâu trồng lại rừng đến đó.

Câu 72 **Khai thác chọn là phương thức khai thác nào sau đây?**

A. Chọn chặt các cây sâu bệnh, giữ lại những cây khỏe mạnh.

B. Chọn những khu vực có nhiều cây thành thục để khai thác trước.

C. Chọn chặt các cây đã thành thục, giữ lại những cây còn non.

D. Chọn những khu vực có nhiều cây bị sâu bệnh để khai thác trước.

Câu 73 **Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phương thức khai thác chọn?**

A. Uu tiên khai thác những cây già cỗi, cây bị sâu bệnh.

B. Không hạn chế thời gian, số lần khai thác.

C. Thực hiện trước khi tiến hành khai thác trắng.

D. Chỉ áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiêu.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app